

Số: 855/KH-UBND

An Giang, ngày 10 tháng 9 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Phát triển Ngành hàng dược liệu tỉnh An Giang theo chuỗi giá trị giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030

#### I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của UBND tỉnh An Giang về phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát triển cây dược liệu ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND tỉnh An Giang về phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh An Giang”;

Căn cứ Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 08/09/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Kế hoạch tổng thể triển khai Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp năm 2023 - 2025,

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch phát triển Ngành hàng dược liệu tỉnh An Giang theo chuỗi giá trị giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), với các nội dung cụ thể như sau:

#### II. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

a) Phát triển ngành hàng dược liệu theo chuỗi giá trị, gắn với bảo tồn các nguồn gen đối với các loài dược liệu có giá trị kinh tế; gắn với quảng bá và phát triển du lịch tại địa phương. Góp phần cải thiện, nâng cao đời sống cho các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình kinh doanh dược liệu nhỏ lẻ trong tỉnh.

b) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư xây dựng vùng trồng cây dược liệu có giá trị kinh tế; đẩy mạnh liên kết sản xuất và tiêu thụ dược liệu, chế biến các sản phẩm giá trị gia tăng từ dược liệu kết hợp với chuỗi hệ sinh thái du lịch, du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe từ dược liệu, tích hợp đa giá trị trên sản phẩm, phát triển theo hướng kinh tế tuần hoàn, sinh thái, sản xuất sạch và có trách nhiệm.

c) Góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển sinh kế rừng, nâng cao giá trị kinh tế trên một đơn vị diện tích rừng, góp phần phát triển kinh tế địa phương, kinh tế hợp tác, đẩy mạnh công tác bảo vệ, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh An Giang.

##### 2. Yêu cầu của Kế hoạch

a) Phát triển chuỗi ngành hàng cây dược liệu phải phù hợp với định hướng của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của địa phương. Đảm bảo sự hài hòa vừa bảo tồn, vừa khai thác và phát triển các loại cây dược liệu có

giá trị kinh tế, có thể mạnh, tạo được các vùng bảo tồn, vùng nguyên liệu cây dược liệu để phát triển ổn định, lâu dài.

b) Đảm bảo có sự liên kết chặt chẽ, ổn định theo chuỗi giá trị từ trồng, chăm sóc, thu hoạch gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; đảm bảo phát triển ngành hàng cây dược liệu một cách bền vững, hiệu quả theo chuỗi giá trị có sự tham gia của người dân với doanh nghiệp theo nguyên tắc hài hoà lợi ích và sự đồng thuận giữa các bên trong chuỗi giá trị.

c) Ngành hàng cây dược liệu là ngành hàng khá đặc thù, cây dược trồng phân bố theo vùng, đồi núi, sản phẩm sản xuất và chế biến ra phải đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo tính dược cao và có ích cho sức khỏe, đảm bảo đúng với các quy định hiện hành của y tế, đảm bảo về nguồn gốc xuất xứ. Vì vậy, Kế hoạch cần có sự tham gia đồng bộ của ngành y tế, Kiểm lâm, nhà khoa học, địa phương... và doanh nghiệp tham gia phải đảm bảo các quy định của pháp luật cho phép.

d) Sự phát triển kết hợp giữa ngành hàng dược liệu với du lịch dược liệu, du lịch nghỉ dưỡng – chăm sóc sức khỏe, du lịch tâm linh và các dịch vụ khác liên quan đến vùng nguyên liệu dược liệu tại các vùng rừng đồi núi, cần đảm bảo không xâm hại, có những tác động ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng, đảm bảo an toàn phòng, chống cháy rừng, an toàn con người, đảm bảo phát huy giá trị văn hóa truyền thống lịch sử, tôn giáo, dân tộc và phải mang tính nhân văn cao.

đ) Nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch khuyến khích từ nguồn xã hội hoá, đóng góp của các bên tham gia, lồng ghép từ nhiều nguồn hợp pháp theo quy định của pháp luật. Nhà nước, cũng như chính quyền địa phương tạo điều kiện, hỗ trợ một phần kinh phí cho các đối tượng tham gia trong Kế hoạch này bằng các chính sách hiện hành theo quy định của pháp luật.

e) Triển khai Kế hoạch cần bám theo lộ trình cụ thể từ thực hiện các Mô hình, chương trình, dự án thí điểm, thử nghiệm, đánh giá kết quả, đúc kết kinh nghiệm, đề xuất hiệu chỉnh, bổ sung và nhân rộng.

### **3. Nguyên tắc chung để thực hiện Kế hoạch**

a) Đảm bảo tính công bằng giữa các đối tượng tham gia, địa phương, cơ chế hỗ trợ theo các quy định hiện hành của pháp luật.

b) Đối tượng tham gia gồm: Công ty/doanh nghiệp/tập đoàn hoặc các thành phần kinh tế khác có tư cách pháp nhân, có điều kiện hợp pháp về đất trồng, tự nguyện, đủ khả năng về vốn đối ứng (nếu có), có khả năng tiếp thu và áp dụng các kỹ thuật trong quá trình trồng hoặc tham gia các mô hình thí điểm trong Kế hoạch.

c) Nguyên tắc lựa chọn Công ty/doanh nghiệp/tập đoàn tham mô hình thí điểm, như sau: Có đủ hồ sơ năng lực về ngành nghề hoạt động được nêu trong mô hình thí điểm, được cơ quan chức năng có thẩm quyền chứng nhận và chứng minh được kinh nghiệm mà đơn vị đã từng làm có kết quả khả thi/hoặc từng tham gia/đóng góp trong suốt quá trình xây dựng nội dung Kế hoạch này được cơ quan quản lý, chủ trì mời trước đó. Có đủ năng lực về tài chính, đảm bảo nguồn nhân công, nhân lực và năng lực hành nghề trong lĩnh vực tham gia, cam kết thực hiện

trong suốt thời gian thí điểm và tham gia trong quá trình nhân rộng (nếu có). Có đủ khả năng/năng lực/chứng nhận hoặc quy định của cơ quan chức năng đảm bảo tính hợp pháp về giống, quy trình kỹ thuật, sản phẩm đầu ra được công nhận trên thị trường để đảm bảo cung ứng giống, kỹ thuật, thu hoạch, thu mua nguyên liệu từ mô hình, bảo quản, chế biến thành phẩm và cung ứng cho thị trường theo quy định của pháp luật.

d) Địa điểm được tham gia mô hình thí điểm: Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất hoặc định hướng của địa phương, chủ đất tham gia với tinh thần tự nguyện, cam kết tham gia suốt quá trình thực hiện mô hình thí điểm không được bỏ nửa chừng và tham gia trong quá trình nhân rộng (nếu có). Được thỏa thuận hợp tác giữa chủ hộ và các bên cùng tham gia.

### III. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

Bảo tồn và phát triển các loài cây dược liệu có khả năng sản xuất tiêu thụ được và gây trồng tại tỉnh An Giang. Thúc đẩy tăng trưởng và tạo ra một hệ sinh thái bền vững cho ngành hàng dược liệu “Thất sơn”, là nguồn cung cấp nguyên liệu cho phát triển ngành y - dược gắn với tạo sinh kế, bảo vệ và phát triển rừng; Phát huy lợi thế thổ nhưỡng sẵn có của vùng đồi, núi tỉnh An Giang, kết hợp phát huy các tiềm năng và lợi thế của hệ sinh thái du lịch thiên nhiên, nền tảng lịch sử - tâm linh của vùng “Thất Sơn”, góp phần tăng thu nhập cho người dân trồng - bảo vệ - phát triển rừng, phát triển kinh tế - xã hội địa phương vùng miền, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2024-2025: Tập trung triển khai các hoạt động của mô hình thí điểm và một số hoạt động cơ bản liên quan đến cây dược liệu như sau:

STT	Nội dung thực hiện	Quy mô (ha)	Địa điểm
I	Tổ chức 01 Hội thảo khởi động triển khai Kế hoạch chung (sau khi Kế hoạch được duyệt)		
II	Xây dựng và triển khai 02 mô hình thí điểm phát triển vùng trồng dược liệu kết hợp với du lịch dược liệu, chăm sóc sức khỏe, chữa bệnh từ dược liệu:		
1	Mô hình thí điểm thứ nhất: - Trồng cây Xáo tam phân (sản phẩm dược liệu chủ lực). - Trồng dược liệu ngắn hạn có tiềm năng khác như Nấm linh chi đỏ,....vv vừa bảo tồn, vừa khai thác có giới hạn. - Phát triển mô hình tích hợp đa giá trị: sinh thái, tuần hoàn trên cơ sở liên kết giữa vùng dược liệu, du lịch dược liệu, ẩm thực dược liệu, chăm sóc sức khỏe - nghỉ dưỡng từ dược liệu, và một số hoạt động phục vụ cho nghiên cứu trải nghiệm liên quan đến cây dược liệu.	0,5 ha	Tà Pa, xã Núi Tô, huyện Tri Tôn

STT	Nội dung thực hiện	Quy mô (ha)	Địa điểm
2	Mô hình thí điểm thứ hai: - Trồng chủ lực: cây Xáo tam phân, cây Nấm linh chi đỏ. - Trồng một số dược liệu tiềm năng khác như Dó bầu, các loại sâm vừa bảo tồn, vừa khai thác có giới hạn.	0,55 ha	ấp Vô Bà, xã An Hảo, thị xã Tịnh Biên,
<b>III</b>	<b>Các hoạt động chung để xây dựng Chuỗi giá trị ngành hàng dược liệu</b>		
1	Tổ chức 01 cuộc điều tra nghiên cứu thị trường (nhu cầu) dược liệu trước tiên tại tỉnh An Giang, sau đó các tỉnh lân cận và mở rộng các vùng trong cả nước.		
2	Thực hiện 01 hoạt động đăng ký ngân hàng dữ liệu mở về hệ gen (Genbank) cho loài cây Xáo Tam Phân lên hệ thống Genbank để tăng thêm giá trị loài cây, giúp nhiều người biết đến cây này được sản xuất tại tỉnh, xây dựng nên thương hiệu cho cây Xáo tam phân để phát triển thị trường tiêu thụ.		
3	Tổ chức 01chuyên học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển dược liệu kết hợp du lịch.		

## b) Giai đoạn: 2026-2030

STT	Nội dung thực hiện	Quy mô (ha)	Địa điểm
I	Nhân rộng mô hình thí điểm phát triển vùng trồng dược liệu kết hợp với du lịch dược liệu, chăm sóc sức khỏe từ dược liệu:		
1	Nhân rộng Mô hình thí điểm thứ nhất trong vùng bảy núi - Đánh giá, mở rộng thêm các dịch vụ khác phù hợp với nhu cầu phát triển trong mô hình và phù hợp với định hướng phát triển của huyện/tỉnh.	Từ 0,5 ha lên 1,0 ha	Tà Pạ, xã Núi Tô, huyện Tri Tôn Và mở rộng sang các địa phương khác có điều kiện phù hợp
2	Nhân rộng Mô hình thí điểm thứ hai: - Đánh giá, mở rộng thêm các dịch vụ khác phù hợp với nhu cầu phát triển trong mô hình và phù hợp với định hướng phát triển của huyện/tỉnh.	Từ 0,55 ha lên 1,1 ha	ấp Vô Bà, xã An Hảo, thị xã Tịnh

STT	Nội dung thực hiện	Quy mô (ha)	Địa điểm
			Biên, tỉnh Và mở rộng sang các địa phương khác có điều kiện phù hợp
3	Duy trì và Phát triển vùng dược liệu trồng với quy mô phần đầu 1.000 ha tại huyện Tri Tôn, thị xã Tịnh Biên đối với các loài dược liệu có giá trị kinh tế, phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh như: Ba kích, Chúc, Dó bầu, Đinh lăng, Huyền tinh, Hồng quân, Kim ngân Hoa, Ngải đen, Nấm linh chi đỏ, Nho rừng, Ngải bún, Các loại sâm, Xạ đen, Xáo tam phân và các loại dược liệu do doanh nghiệp đề xuất liên kết		Vùng đồi núi tỉnh An Giang
<b>II</b>	<b>Các hoạt động khác</b>		
1	Tổ chức 01 chuyến học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển dược liệu kết hợp du lịch		
2	Phát triển ít nhất 01-02 thương hiệu sản phẩm dược liệu OCOP có nguồn gốc từ vùng Bảy núi tỉnh An Giang.		
3	01 Hội thảo công bố kết quả đăng ký ngân hàng dữ liệu mở về hệ gen (Genbank) cho loài cây Xáo Tam Phân.		
4	Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm dược liệu, phát triển các sản phẩm từ dược liệu.		
5	Tổ chức 01 khảo nghiệm các loại dược liệu có tính mới với giá trị kinh tế cao nhằm đánh giá sự phù hợp và có khả năng phát triển trên địa bàn tỉnh.		
6	Xây dựng các câu chuyện lịch sử vùng đất và con người An Giang gắn với dược liệu Bảy núi và du lịch sinh thái – tâm linh vùng thất sơn.		
7	Tổ chức 01 lớp tập huấn về trồng, thu hoạch, bảo quản cây dược liệu.		
8	Xây dựng và in ấn tài liệu quy trình sổ tay kỹ thuật trồng dược liệu, thu hoạch, sơ chế, bảo quản dược liệu đúng cách.		
9	Tổ chức 01 hoạt động liên kết, kết nối với các khu du lịch, tour hiện có của địa phương để phát triển, quảng cáo, liên kết du khách hướng đến du lịch		

STT	Nội dung thực hiện	Quy mô (ha)	Địa điểm
	dược liệu.		
10	Tổ chức 01 hội thảo xúc tiến thương mại và mời gọi doanh nghiệp liên kết đầu tư nhà máy sơ chế, bảo quản, chế biến thành phẩm dược liệu.		
11	Tổ chức 01 Hội thảo sơ kết – đánh giá mô hình thí điểm.		

#### IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

##### 1. Về cơ chế, chính sách

a) Tổ chức triển khai các cơ chế chính sách về phát triển cây dược liệu lồng ghép thực hiện với các cơ chế, chính sách đã ban hành, bao gồm: Chương trình Phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025; áp dụng Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ; Chính sách về liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa người dân –doanh nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; ... vv. Đồng thời, thực hiện lồng ghép với các nguồn lực thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

b) Áp dụng các cơ chế chính sách trong thực hiện Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp để thực hiện Kế hoạch này (theo Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh An Giang”; Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 08/09/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt Kế hoạch tổng thể triển khai Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp năm 2023 – 2025).

##### 2. Về khoa học, công nghệ

a) Hướng dẫn, chuyển giao ít nhất 01 quy trình về nhân giống, trồng, chăm sóc và chế biến dược liệu; kỹ thuật khai thác hợp lý đi đôi với bảo tồn nguồn tài nguyên dược liệu cho người dân, doanh nghiệp.

Đăng ký ít nhất 01 loài dược liệu vào ngân hàng dữ liệu mở về hệ gen (Genbank).

Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành từ khâu nuôi trồng đến khai thác, chế biến, truy xuất nguồn gốc xuất xứ về gây trồng cây dược liệu.

Phối hợp với Hội Đông y tỉnh An Giang, Bệnh viện Y học Cổ truyền An Giang nghiên cứu các bài thuốc y dược cổ truyền.

Hỗ trợ Hội Đông y tỉnh An Giang, Bệnh viện Y học Cổ truyền An Giang và Đại học An Giang,...triển khai các nghiên cứu liên quan về giống, quy trình sản xuất dược liệu trên địa bàn tỉnh.

### 3. Về tổ chức sản xuất

a) Duy trì và Phát triển vùng dược liệu trồng với quy mô phân đầu 1.000 ha tại huyện Tri Tôn, thị xã Tịnh Biên đối với các loài dược liệu có giá trị kinh tế, phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh như: Ba kích, Chúc, Dó bầu, Đinh lăng, Huyền tinh, Hồng quân, Kim ngân Hoa, Ngải đen, Nấm linh chi đỏ, Nho rừng, Ngải bún, Các loại sâm, Xạ đen, Xáo tam phân và các loại dược liệu khi có doanh nghiệp đề xuất liên kết.

b) Xây dựng ít nhất 02 mô hình thí điểm Chuỗi giá trị tích hợp đa giá trị từ vùng trồng dược liệu có giá trị kinh tế cao, vừa khai thác vừa bảo tồn các loài dược liệu quý hiếm bản địa, kết hợp với thu hút khách tham quan, du lịch dược liệu, chăm sóc sức khỏe - nghỉ dưỡng từ cây dược liệu tại vùng bảy núi, sơ chế, chế biến ẩm thực dược liệu, bảo chế dược phẩm theo quy trình Bộ Y tế cho phép để cung ứng các dược phẩm cho các nhà thuốc, bệnh viện. Cụ thể gồm:

- Mô hình thí điểm thứ nhất:

+ Cây dược liệu: Cây Xáo tam phân (trong ngắn hạn khai thác lá, thân; trong dài hạn khai thác rễ); Nấm linh chi đỏ và một số loại dược liệu ngắn hạn khác.

+ Nội dung mô hình: (1) Vùng nguyên liệu dược liệu được trồng trong khuôn viên ước tổng diện tích trồng khoảng 5.000 m<sup>2</sup>, (2) Bố trí chung quanh vườn dược liệu là các khu nghỉ dưỡng, khu trưng bày các sản phẩm dược liệu, khu chăm sóc sức khỏe, khu ẩm thực dược liệu, hình thức bố trí các khu bằng chòi lắp ráp với chất liệu nhẹ (không xây dựng). (3) Kết nối thu hút các tour du lịch đến tham quan, nghiên cứu, nghỉ dưỡng, trải nghiệm những câu chuyện về cây dược liệu gắn với các du lịch tâm linh vùng bảy núi, và thưởng thức các dịch vụ (2) và (1) trong mô hình.

+ Thời gian triển khai thí điểm: 2024-2025.

+ Đánh giá sơ bộ và nhân rộng: đánh giá năm 2025 -2026; Nhân rộng từ năm 2026.

- Mô hình thí điểm thứ hai:

+ Cây dược liệu áp dụng gồm: Cây Xáo tam phân (vừa khai thác vừa bảo tồn); Nấm linh chi đỏ, một số loại dược liệu ngắn ngày khác bao gồm các loài dược liệu bản địa phục vụ cho bảo tồn.

+ Nội dung mô hình: (1) Vùng nguyên liệu dược liệu được trồng trong vùng Dự án thí điểm ước tổng diện tích trồng khoảng 5.500 m<sup>2</sup>, dược liệu được trồng nhằm vừa khai thác, vừa bảo tồn, (2) là nơi bảo tồn các loài dược liệu có giá trị kinh tế, kết hợp khách tham quan, thực tập sinh nghiên cứu đến từ các viện, trường. (3) kết nối các tour du lịch.

+ Thời gian triển khai thí điểm: 2024-2025.

+ Đánh giá sơ bộ và nhân rộng: đánh giá năm 2025 -2026; Nhân rộng từ năm 2026.

#### **4. Về chế biến, quảng bá, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm**

a) Thực hiện lồng ghép với các hoạt động xúc tiến thương mại, mời gọi đầu tư của tỉnh để thu hút các nhà doanh nghiệp/tổ chức kinh tế đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến hiện đại, đạt tiêu chuẩn GMP - WHO hoặc tương đương cho các sản phẩm dược liệu.

b) Nghiên cứu nhằm đa dạng hóa sản phẩm, hướng đến chế biến các sản phẩm tinh chế, phù hợp yêu cầu sử dụng trong xã hội hiện đại.

c) Xây dựng ấn phẩm giới thiệu về giá trị y dược của các dược liệu trên địa tỉnh An Giang nhằm xây dựng và phát triển thương hiệu dược liệu Thất Sơn tại thị trường trong và ngoài nước.

d) Hình thành và phát triển ít nhất 01 sản phẩm OCOP từ dược liệu.

đ) Tăng cường thực hiện các hoạt động quảng bá, giới thiệu vùng bảo tồn, vùng nguyên liệu dược liệu Thất Sơn; kết hợp với tham quan, nghỉ dưỡng sinh thái, chăm sóc sức khỏe, thực tập sinh nghiên cứu đến từ các viện, trường.

#### **5. Tuyên truyền, nâng cao năng lực, đào tạo**

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về bảo tồn, khai thác và phát triển sản xuất dược liệu có giá trị kinh tế theo hướng bền vững, ổn định.

b) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức nhân dân về vị trí, vai trò của phát triển cây dược liệu đến các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, đặc biệt là gắn với bảo vệ, phát triển rừng, bản sắc văn hóa của địa phương.

c) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức nhân dân về việc liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ dược liệu theo chuỗi giá trị.

d) Tập huấn hướng dẫn kỹ thuật dược liệu; vận dụng có hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn để phát huy nguồn nhân lực có kinh nghiệm, tri thức trong trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến và bảo quản dược liệu.

### **V. DỰ TOÁN KINH PHÍ VÀ NGUỒN KINH PHÍ**

**1. Dự toán kinh phí:** 7.500.000.000 đồng. (Số tiền bằng chữ: Bảy tỷ, năm trăm triệu đồng), cụ thể:

- Ngân sách tỉnh: 3.000.000.000 đồng.

- Đối ứng doanh nghiệp, người dân: 4.500.000.000 đồng.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng dự toán chi tiết, tổ chức thẩm định và quản lý theo quy định đối với nguồn ngân sách tỉnh.

**2. Nguồn kinh phí thực hiện:** Kinh phí triển khai Kế hoạch Phát triển Ngành hàng dược liệu tỉnh An Giang theo chuỗi giá trị giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030 sử dụng từ nguồn Kinh phí sự nghiệp nông nghiệp – kinh phí không thường xuyên (Chương trình phát triển kinh tế hợp tác gắn với tổ chức



sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025); nguồn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và các chương trình, dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch theo nội dung được phê duyệt; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất các biện pháp giải quyết những vướng mắc, khó khăn đến UBND tỉnh.

b) Chủ động hỗ trợ hình thành và phát triển ít nhất 01 sản phẩm OCOP từ dược liệu.

c) Chủ động ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành từ khâu nuôi trồng đến khai thác, truy xuất nguồn gốc xuất xứ về dược liệu gây trồng.

d) Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí xây dựng các phóng sự, tin, bài tuyên truyền về vùng bảo tồn dược liệu “Thất Sơn”; giá trị y dược của các dược liệu tỉnh An Giang.

đ) Phối hợp với Sở Y tế xây dựng ấn phẩm giới thiệu về giá trị y dược của các dược liệu địa tỉnh An Giang; kỹ thuật khai thác hợp lý đi đôi với bảo tồn nguồn tài nguyên dược liệu; hướng dẫn, chuyển giao ít nhất 01 quy trình về nhân giống, trồng, chăm sóc và chế biến dược liệu cho người dân, doanh nghiệp.

e) Phối hợp với Sở Y tế, Ban Quản lý khu du lịch Núi Cấm, UBND xã, UBND huyện Tri Tôn, UBND thị xã Tịnh Biên và các đơn vị liên quan hỗ trợ các bên tham gia xây dựng và triển khai nội dung 02 mô hình thí điểm.

### **2. Sở Tài chính**

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh về kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với các chương trình, dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách.

### **3. Sở Y tế**

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng ấn phẩm giới thiệu về giá trị y dược của các dược liệu tỉnh An Giang; kỹ thuật khai thác hợp lý đi đôi với bảo tồn nguồn tài nguyên dược liệu; hướng dẫn, chuyển giao ít nhất 01 quy trình về nhân giống, trồng, chăm sóc và chế biến dược liệu cho người dân, doanh nghiệp.

b) Hỗ trợ kết nối Bệnh viện Y học Cổ truyền, các Trung tâm Đông y, các phòng khám Y học cổ truyền trên địa bàn tỉnh liên kết sản xuất, chăm sóc, thu hái, chế biến và bảo quản dược liệu theo nguyên tắc GACP-WHO và thực hành sản xuất, chế biến dược liệu theo tiêu chuẩn GMP-WHO nhằm tạo ra chuỗi cung ứng sản phẩm dược liệu chất lượng, an toàn, có khả năng cạnh tranh.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan hỗ trợ các bên tham gia thực hiện thí điểm 02 mô hình thí điểm.

#### **4. Sở Công Thương**

Chủ trì hỗ trợ đưa các sản phẩm dược liệu tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử; tham gia trưng bày sản phẩm dược liệu tại các trung tâm thương mại, các siêu thị, các nhà hàng, khách sạn trong và ngoài nước. Hỗ trợ giới thiệu đến các doanh nghiệp, tập đoàn và các tham tán nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức quốc tế khác nhằm xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư vào dược liệu Thất Sơn.

#### **5. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư**

a) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu Thất Sơn.

b) Tăng cường giới thiệu các ấn phẩm giới thiệu về giá trị y dược của các dược liệu được gây trồng tại tỉnh An Giang với các nhà doanh nghiệp trong và ngoài nước.

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất dược liệu tham dự các sự kiện xúc tiến, hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước.

#### **6. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ sản xuất, chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Triển khai việc thực hiện danh mục hợp tác, nghiên cứu chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ giai đoạn 2021 - 2025 với các Viện, Trường Đại học An Giang, Sở Y tế, Bệnh viện Y học Cổ truyền, Hội Đông y và các Công ty dược phẩm triển khai các nghiên cứu liên quan về giống, quy trình sản xuất dược liệu, nghiên cứu các bài thuốc y dược cổ truyền.

c) Hỗ trợ đăng ký chỉ dẫn địa lý, bảo hộ nhãn hiệu các sản phẩm dược liệu.

#### **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Ban Dân tộc tỉnh và các đơn vị liên quan tăng cường thông tin tuyên truyền về nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về bảo tồn, khai thác và phát triển sản xuất dược liệu có giá trị kinh tế theo hướng bền vững, ổn định.

b) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức Nhân dân về vị trí, vai trò của phát triển và liên kết sản xuất tiêu thụ cây dược liệu đối với kinh tế - xã hội, đặc biệt là gắn với bảo vệ, phát triển rừng, bản sắc văn hóa của địa phương.

#### **8. Hội Đông y**

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế xây dựng ấn phẩm giới thiệu về giá trị y dược của các dược liệu quý, hiếm, bản địa tỉnh An Giang; kỹ thuật khai thác hợp lý đi đôi với bảo tồn nguồn tài nguyên dược liệu; hướng dẫn, chuyển giao ít nhất 01 quy trình về nhân giống, trồng, chăm sóc và chế biến dược liệu cho người dân, doanh nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, các công ty được triển khai các nghiên cứu liên quan về giống, quy trình sản xuất dược liệu, nghiên cứu các bài thuốc y dược cổ truyền.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, và các đơn vị liên quan hỗ trợ các bên tham gia thực hiện thí điểm 02 mô hình thí điểm.

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế xây dựng ấn phẩm giới thiệu về giá trị y dược của các dược liệu quý, hiếm, bản địa tỉnh An Giang; đồng thời giới thiệu, quảng bá dược liệu Thất Sơn với các Hội Đông y trên toàn quốc.

đ) Hỗ trợ các vùng trồng dược liệu đảm bảo sản xuất, chăm sóc, thu hái, chế biến và bảo quản dược liệu theo nguyên tắc GACP-WHO và thực hành sản xuất, chế biến dược liệu theo tiêu chuẩn GMP-WHO nhằm tạo ra chuỗi cung ứng sản phẩm dược liệu chất lượng, an toàn, có khả năng cạnh tranh.

## **9. Đại học An Giang**

a) Đăng ký ít nhất 01 loài dược liệu vào ngân hàng dữ liệu mở về hệ gen (Genbank).

b) Xây dựng kế hoạch điều tra khảo sát thị trường dược liệu trong và ngoài tỉnh.

c) Nghiên cứu về tính dược liệu và tính an toàn của Linh chi đỏ trồng ở tán rừng để quảng bá dược liệu tỉnh.

d) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Hội Đông y và các công ty được triển khai các nghiên cứu liên quan về giống, quy trình sản xuất dược liệu, nghiên cứu các bài thuốc y dược cổ truyền.

## **10. UBND huyện Tri Tôn và thị xã Tịnh Biên**

a) Phát triển vùng dược liệu trồng với quy mô phân đầu đạt 1.000 ha tại huyện Tri Tôn, Tịnh Biên đối với các loài dược liệu có giá trị kinh tế, phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh như: Ba kích, Chúc, Dó bầu, Đinh lăng, Huyền tỉnh, Hồng quân, Kim ngân Hoa, Ngải đen, Nấm linh chi đỏ, Nho rừng, Ngải bún, Các loại sâm, Xạ đen, Xáo tam phân.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, và các đơn vị liên quan hỗ trợ các bên tham gia thực hiện thí điểm 02 mô hình.

c) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về bảo tồn, khai thác và phát triển sản xuất dược liệu có giá trị kinh tế theo hướng bền vững, ổn định, liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp, Sở Y tế, Hội Đông y xây dựng ấn phẩm giới thiệu về giá trị y dược của các dược liệu được gây trồng tại địa bàn tỉnh An Giang; kỹ thuật khai thác hợp lý đi đôi với bảo tồn nguồn tài nguyên dược liệu; hướng dẫn, chuyển giao ít nhất 01 quy trình về nhân giống, trồng, chăm sóc và chế biến dược liệu cho người dân, doanh nghiệp.

### **11. Công ty/doanh nghiệp và các thành phần kinh tế có liên quan**

a) Đủ năng lực tài chính triển khai thí điểm 02 mô hình bảo tồn, sản xuất, chế biến và tiêu thụ cây dược liệu Xáo tam phân và Nấm linh chi đỏ kết hợp du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe.

b) Cam kết thực hiện xây dựng khu bảo tồn và liên kết sản xuất - tiêu thụ dược liệu Xáo tam phân, Nấm linh chi đỏ với người dân thực hiện dự án thí điểm giai đoạn 2024 – 2025 và nhân rộng từ 2026.

### **VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Yêu cầu các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép các nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch hàng năm của đơn vị, địa phương để tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ 06 tháng (trước ngày 15/5), năm (trước ngày 01/11) báo cáo kết quả thực hiện, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch, đề nghị các Sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất, có ý kiến gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### ***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT, TC, CT, YT, KHCN, TTTT;
- Trung tâm XTTCM ĐT tỉnh;
- Đại học An Giang;
- Hội Đông y tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP.UBND;
- P.KTN, P.KTTH, P.HCTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Minh Thúy**

## PHỤ LỤC

### Bảng phân công nhiệm vụ triển khai kế hoạch phát triển kinh tế hợp tác gắn với tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng dược liệu tỉnh An Giang

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
<b>I</b>	<b>Giai đoạn: 2024-2025</b>		
1	Tổ chức 01 Hội thảo khởi động triển khai Kế hoạch (sau khi Kế hoạch được duyệt)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan tham gia phối hợp
1	Xây dựng và triển khai 02 mô hình thí điểm phát triển vùng trồng dược liệu kết hợp với du lịch dược liệu, chăm sóc sức khỏe, chữa lành từ dược liệu.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan tham gia phối hợp
2	Tổ chức 01 cuộc điều tra nghiên cứu thị trường (nhu cầu) dược liệu trước tiên tại tỉnh An Giang, sau đó các tỉnh lân cận và mở rộng các vùng trong cả nước.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan tham gia phối hợp
3	Thực hiện 01 hoạt động đăng ký ngân hàng dữ liệu mở về hệ gen (Genbank) cho loài cây Xáo Tam Phân lên hệ thống Genbank để tăng thêm giá trị loài cây, giúp nhiều người biết đến cây này được sản xuất tại tỉnh, xây dựng nên thương hiệu cho cây Xáo tam phân để phát triển thị trường tiêu thụ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan tham gia phối hợp
4	Tổ chức 01chuyên học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển dược liệu kết hợp du lịch	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan tham gia phối hợp
5	Mô hình thí điểm phát triển vùng trồng dược liệu kết hợp với du lịch dược liệu, chăm sóc sức khỏe từ dược liệu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan tham gia phối hợp
<b>II</b>	<b>Giai đoạn: 2026-2030</b>		
1	Nhân rộng mô hình thí điểm phát triển vùng trồng dược liệu kết hợp với du lịch dược liệu, chăm sóc sức khỏe từ dược liệu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan tham gia phối hợp

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
2	Tổ chức 01chuyến học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển dược liệu kết hợp du lịch	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan tham gia phối hợp
3	Duy trì và Phát triển vùng dược liệu trồng với quy mô phân đầu đạt 1.000 ha tại huyện Tri Tôn, thị xã Tịnh Biên đối với các loài dược liệu có giá trị kinh tế, phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh như: Ba kích, Chúc, Dó bầu, Đinh lăng, Huyền tinh, Hồng quân, Kim ngân Hoa, Ngải đen, Nấm linh chi đỏ, Nho rừng, Ngải bún, Các loại sâm, Xạ đen, Xáo tam phân và các loại dược liệu khi có doanh nghiệp đề xuất liên kết	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan tham gia phối hợp
4	Phát triển ít nhất 01-02 thương hiệu sản phẩm dược liệu OCOP có nguồn gốc từ vùng Bảy núi tỉnh An Giang.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan tham gia phối hợp
5	01 Hội thảo công bố kết quả đăng ký ngân hàng dữ liệu mở về hệ gen (Genbank)cho loài cây Xáo Tam Phân	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan tham gia phối hợp
6	Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm dược liệu, phát triển các sản phẩm từ dược liệu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan tham gia phối hợp
7	Tổ chức 01 khảo nghiệm các loại dược liệu có tính mới với giá trị kinh tế cao nhằm đánh giá sự phù hợp và có khả năng phát triển trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan tham gia phối hợp
8	Xây dựng các câu chuyện lịch sử vùng đất và con người An Giang gắn với dược liệu Bảy núi và du lịch sinh thái – tâm linh vùng thất sơn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan tham gia phối hợp
9	Tổ chức 01 lớp tập huấn về trồng, thu hoạch, bảo quản cây dược liệu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan tham gia phối hợp
10	Xây dựng và in ấn tài liệu quy trình sổ tay kỹ thuật trồng dược liệu, thu hoạch, sơ chế, bảo quản dược liệu đúng cách.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan tham gia phối hợp

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>
11	Tổ chức 01 hoạt động liên kết, kết nối với các khu du lịch, tour hiện có của địa phương để phát triển, quảng cáo, liên kết du khách hướng đến du lịch được liệu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan tham gia phối hợp
12	Tổ chức 01 hội thảo xúc tiến thương mại và mời gọi doanh nghiệp liên kết đầu tư nhà máy sơ chế, bảo quản, chế biến thành phẩm được liệu.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan tham gia phối hợp
13	và 01 Hội thảo sơ kết – đánh giá mô hình thí điểm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan tham gia phối hợp

